

Bản án số: 158/2019/HSST

Ngày: 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Kim Thanh.

Bà Nguyễn Thị Thắm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Hoàng An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1983 tại tỉnh Tiền Giang; địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Bé B; có vợ là Trần Thị Thu H và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Trần Văn U, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lưu Yên L và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Trần Anh N, sinh năm 1972 tại tỉnh Đồng Nai; địa chỉ thường trú: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trương Hằng N và có 02 con sinh năm 2000 và năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Lê Việt E, sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Việt T và bà Tô Lệ H;

Tiền án:

- Bản án số 18/2010/HSST ngày 27/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã Bến Cát) xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản thực hiện ngày 01/8/2009 và nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Ngày 28/6/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa nộp án phí.

- Bản án số 61/2013/HSST ngày 16/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã Bến Cát) xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội cố ý gây thương tích thực hiện ngày 22/3/2009 và phải liên đới bồi thường số tiền 17.800.000 đồng cho ông Phan Hoàng T, liên đới bồi thường số tiền 67.361.000 đồng cho ông Ngô Văn Đ, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp 3.368.000 đồng án phí dân sự. Ngày 06/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Đã nộp án phí. Về phần bồi thường dân sự đến nay chưa thi hành.

Tiền sự: Năm 2008, Lê Việt E bị Công an huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2018 về hành vi Giết người tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến ngày 10/4/2019 chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương cho đến nay; có mặt.

5. Mai Trọng M, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ thường trú: Khu phố 4, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng T và bà Lê Thị M; có vợ là Lữ Thị Thu C và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 03 tháng 02 ngày tù về tội Đánh bạc và nộp phạt bổ sung 5.000.000 đồng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2015/HSST. Ngày 23/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/4/2016 nộp phạt 5.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Phước; địa chỉ thường trú: Khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C và bà Lưu Thị D; có vợ là Phạm Thái Hồng D và có 02 con sinh năm 2010 và năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/7/2018, Lê Việt E, Trần Anh N, Mai Trọng M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T đến quán ăn T thuộc khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương để uống cà phê. Tại đây, Trần Anh N rủ M, E, T, D chơi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xiú thắng thua bằng tiền. M, E, T, D đồng ý. Sau đó, M, E, T, D, N vào phòng của quán ăn T. Khi vào trong phòng, N lấy bộ tài xiú ra gồm 03 (ba) hạt xí ngầu hình lục giác, mỗi mặt có in nút điểm từ 01 đến 06, 01 (một) cái đĩa tròn bằng sứ màu trắng và 01 (một)

nắp chụp bằng nhựa màu đen, trên 01 chiếc bàn nhựa để chơi đánh bạc. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Văn U vào tham gia đánh bạc.

Quá trình chơi, M mở nắp tài xỉu đã làm lãn các hột xí ngẫu nên E, T, D, N, U buộc M phải đền tiền cho D và E mỗi người 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, M chỉ đền cho D 1.000.000 đồng và không đền tiền cho E nên giữa M và E xảy ra cự cãi. E sử dụng cây kéo đâm vào cạnh sườn, đầu của M làm M bị thương bất tỉnh sau đó cả nhóm ngưng không chơi.

Số tiền mang theo đánh bạc thắng thua của từng người như sau:

+ Trần Anh N khi đi mang theo 8.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình chơi, Trần Anh N làm cái và bị thua 1.500.000 đồng còn lại 7.000.000 đồng. Tổng số tiền N sử dụng để đánh bạc là 8.500.000 đồng.

+ Lê Việt E khi đi mang theo số tiền 3.000.000 đồng, E mượn của U số tiền 2.000.000 đồng, mượn của T 1.500.000 đồng. Tổng số tiền 6.500.000 đồng, E sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi, E thua hết số tiền 6.500.000 đồng. Tổng số tiền E sử dụng để đánh bạc là 6.500.000 đồng.

+ Mai Trọng M mang theo số tiền 14.000.000 đồng. M lấy ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn 13.000.000 M không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi M thắng được 500.000 đồng. Tổng số tiền M sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng

+ Trần Văn U mang theo số tiền 2.500.000 đồng. U lấy ra số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi, U thua hết 500.000 đồng. Tổng số tiền U sử dụng vào đánh bạc là 500.000 đồng.

+ Nguyễn Văn D khi đi mang theo số tiền 700.000 đồng. D sử dụng hết vào để đánh bạc. Quá trình chơi, D thắng được 1.300.000 đồng. Tổng số tiền D sử dụng để đánh bạc 2.000.000 đồng.

+ Nguyễn Trọng T mang theo số tiền 1.700.000 đồng, T lấy ra 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi, T thắng được 300.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc 500.000 đồng.

Tổng số tiền Lê Việt E, Trần Anh N, Mai Trọng M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T, Trần Văn U dùng để đánh bạc là 19.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 (Ba) hột xí ngẫu hình lập phương, trên các mặt đều có các dấu chấm, từ 01 chấm đến 06 chấm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn U tự nguyện nộp số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Văn D nộp số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Trọng T nộp số tiền 500.000 đồng, Trần Anh N nộp số tiền 7.000.000 đồng. Lữ Thị Thu C nộp số tiền 1.500.000 đồng thay cho chồng là bị can Mai Trọng M.

Đối với Lê Việt E đã có hành vi dùng kéo gây thương tích cho Mai Trọng M. Ngày 16/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Việt E về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 04/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định thay đổi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Việt E thành tội Giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự. Ngày 09/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát ra Quyết định chuyển vụ án cho Công an tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Qua xác minh được biết, quán ăn T mà các bị cáo M, E, U, D, T, N sử dụng để đánh bạc là của anh Trần Trung H làm chủ. Ngày 14/7/2018, M, E, U, D, T, N sử dụng để đánh bạc, anh H không biết nên không có cơ sở để xử lý đối với anh H.

Tại bản Cáo trạng số 149/QĐ-VKSBC ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn U, Trần Anh N, Lê Việt E, Mai Trọng M, Nguyễn Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo T từ 20 đến 25 triệu đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo U từ 20 đến 25 triệu đồng

Xử phạt bị cáo N từ 30 đến 35 triệu đồng

Xử phạt bị cáo D từ 25 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo E từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo M từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 11.500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 03 hộ xí ngẫu hình lập phương, trên các mặt đều có các dấu chấm, từ 01 đến 06 chấm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/7/2018, Lê Việt E, Trần Anh N, Mai Trọng M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T, Trần Văn U có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xiú tại quán ăn T thuộc khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 19.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Việt E, Trần Anh N, Mai Trọng M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T, Trần Văn U đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 149/QĐ-VKSBC ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, Bị cáo N là người khởi xướng, chuẩn bị bộ lắc tài xiú dùng để đánh bạc, làm cái, số tiền bị cáo bỏ ra để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại. Điều này cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo E phạm tội tích cực, số tiền bị cáo bỏ ra dùng để đánh bạc chỉ ít hơn bị cáo N, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích. Các bị cáo U, D, T tích cực tham gia do vậy cũng cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của từng bị cáo. Bị cáo M tích cực tham gia đánh bạc, có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội đánh bạc, nay bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc do vậy cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi đánh bạc là trái pháp luật nhưng các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do vậy, cần có một hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần ngăn chặn tệ nạn cờ bạc đang ngày càng gia tăng tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo M, T, D, N, U phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo E phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng, bị cáo T, N, D, U phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T có bà nội là mẹ liệt sĩ, cha bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo đầu thú do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo M phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo còn là bị hại trong vụ án Giết người với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 59% với di chứng là yếu liệt nửa người phải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo M là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người sống có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, sống có trách nhiệm với gia đình và có ích cho xã hội. Đồng thời, Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về biện pháp tư pháp khấu trừ thu nhập, xét thấy đã áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với bị cáo M.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về mức hình phạt đối với các bị cáo E, U, T, D, N là phù hợp và được chấp nhận.

[3] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 11.500.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Cần tịch thu tiêu hủy 03 hộ xí ngẫu hình lập phương, trên các mặt đều có các dấu chấm, từ 01 đến 06 chấm.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Việt E phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Việt E 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt tù khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn U, Trần Anh N, Nguyễn Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Anh N 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn U 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Mai Trọng M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Mai Trọng M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

Giao bị cáo Mai Trọng M cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Trọng M 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo Mai Trọng M, Trần Anh N, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn D, Trần Văn U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột xí ngẫu hình lập phương, trên các mặt đều có các dấu chấm, từ 01 đến 06 chấm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/7/2019 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Việt E, Trần Anh N, Mai Trọng M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T, Trần Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thế Thị Ngọc Anh